TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 597/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 517/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Ngách 376/21 ngõ X, tổ dân phố C, xã G, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đức B, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Đức B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung vợ chồng: Vợ chồng có 02 cháu là Trần Bảo N1, sinh ngày 09/3/2021; Trần Đông Q, sinh ngày 24/8/2022. Khi ly hôn chị N nuôi cháu Q còn anh B nuôi cháu N1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh chị có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản;

Về tài sản: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0011616 ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã P, huyện G, TP: Hà Nội (nay là xã P, TP: Hà Nội), (số:49/2020);
- Thi hành án dân sự TP: Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang